TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2020 HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Thị Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: - ông **Hà Hữu Dược**

- bà **Nguyễn Thị Hưng**

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá Th - Sinh năm 1998 tại xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Ch xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Bá Â (đã chết) và bà Phạm Thị H sinh năm 1974 hiện đang trú tại bản Ch, xã Trung Th, huyện Q. vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/112/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan hóa, tỉnh Thanh hóa.(Có mặt).

2. **Hà Thị Ng –** sinh năm 1991 Nơi sinh trú quán: Bản Ch, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân

tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Hà Văn N (đã chết) và bà Hà Thị C sinh năm 1960, hiện đang trú tại bản Ch, xã Tr, huyện Q, Thanh hóa. Chồng: Phạm Bá U sinh năm 1990, hiện đang cư trú tại bản Ch, xã Tr, huyện Q; có 02con, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 22/11/2019 đến ngày 01/12/2019. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

Người bào chữa: ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 22 tháng 11 năm 2019 Tổ cảnh sát giao thông Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Công an xã Th và Tr huyện Quan Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông khu vực bản T, xã Th, huyện Q, Thanh Hóa thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô mang BKS: 28F1-2530, trên xe có hai người một nam, một nữ tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Nam thanh niên khai tên là: Phạm Bá Th sinh năm 1998, người phụ nữ tên là Hà Thị Ng đều trú tại bản Ch xã Tr, huyện Q, Thanh Hóa. Quá trình kiểm tra nhận thấy hai thanh niên có biểu hiện về tội phạm ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính, khi được yêu cầu Hà Thị Ng đã chủ động giao nộp 01(một) gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng. Phạm Bá Th và Hà Thị Ng khai chất bột màu trắng là Heroine mua về để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chất bột mầu trắng thu giữ của Phạm Bá Th và Hà Thị Ng. Tại bản kết luận giám định số: 63/PC09 ngày 26/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,448g (hai phẩy bốn bốn tám gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Bá Th và Hà Thị Ng khai: Do cùng là người nghiện ma túy nên sáng ngày 22/11/2019 Phạm Bà Thì rủ Hà Thị Ngân đi từ nhà ở bản Ch, xã Tr, huyện Q, mua ma túy về để sử dụng Ng đồng ý, Th điều khiển xe mô tô mang BKS 28F1-2530 đến bản Suối T, xã P, huyện Q để tìm mua ma túy. Khi đi đến đầu bản Suối T, xã P, huyện Q, Th bảo Ng xuống xe đứng đợi, một mình đi vào trong bản để tìm mua ma túy. Khi vào bản Th gặp và hỏi một người dân tộc Mông "Có biết chỗ nào bán ma túy không?", Người đàn ông trả lời "Có, mua loại nào, bao nhiêu tiền?" Th trả lời "Heroine, mua một triệu tám". Sau đó Th lấy 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) trong túi quần của mình đưa cho người đàn ông dân tộc Mông. Sau khi cầm tiền của Th người đàn ông dân tộc Mông đi khoảng 15 phút rồi quay lại chỗ Th đang đứng đưa cho Th 01 (một) gói nilon bên trong chứa Heroine và nói "Đây là sáu phân". Th cầm số ma túy vừa mua được quay lại chỗ Ng đang đứng đợi và đưa cho Ng số ma túy mới mua và nói "Em cất đi cho anh". Ng cầm gói ma túy cất vào trong quần lót đang mặc trên người. Sau đó cả hai lên xe Thì điều khiển xe chở Ng đi về nhà ở bản Ch, xã Tr, huyện Q. Khi đi đến trạm kiểm lâm Th thuộc địa phận bản T, xã Th, huyện Q thì Ng và Thìbị lực lượng cảnh sát giao thông công an huyện Quan Hóa kiểm tra và thu giữ số ma túy như đã nêu ở trên.

Về vật chứng vụ án gồm:

- Toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật bên trong có 2,290g (hai phẩy hai chín không gam) cục bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Thúc Hà và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS: 28F1-2530, số khung 124620, số máy 2222835. Qua xác minh chiếc xe trên đăng ký tên Khà Văn D, trú tại xã V, huyện M, Hòa Bình. Anh D bán lại cho Phạm Bá Thì vào năm 2018.

Tất cả tang vật trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS- QH ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Bá Th và Hà Thị Ng về

tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá Th và Hà Thị Ng phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: diểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Thì từ 22 tháng đến 28 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam;

bị cáo Hà Thị Ng từ 20 đến 26 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, Kết luận giám định,và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS 2015

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Các bị cáo phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy thu giữ là 2,448g(Hai phẩy bốn bốn tám gam) Hêrôin. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng các bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

{5}Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm*:* Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Các bị cáo do nhu cầu cá nhân không kiểm soát được bản thân nên cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội; không có sự bàn bạc, phân công từ trước; không bị ai xúi giục, hứa hẹn, bị cáo Th là người chủ động và thực hiện hành vi tích cực hơn nên khi lượng hình chịu mức hình phạt cao hơn Ng.

[6] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ

sự khoan hồng của pháp luật . Xét quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Trong vụ án Phạm Bá Th khai số ma túy mà Th có được là do mua ngày 22/11/2019 của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, từ ở bản Suối T, xã Ph, huyện Q, vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ người đã bán mà túy cho Th.

[8] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 20,290g (Hai phẩy hai chín mươi gam) chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô mang BKS: 28F1-2530, số khung 124620, số máy 2222835. Qua xác minh chiếc xe trên đăng ký tên Khà Văn D, trú tại xã V, M, Hòa Bình. Anh D bán lại cho Phạm Bá Th vào năm 2018. Đăng ký xe mô tô bị cáo Th đã làm mất. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10]Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

1. *Tuyên:* Các bị cáo Phạm Bá Th và Hà Thị Ng phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt* : Bị cáo **Phạm Bá Th** 24(Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 22/11/2019.

Bị cáo **HàThị Ng** 22(Hai mươi hai) tháng tù, được trừ đi 09(Chín) ngày tạm giữ. Bị cáo Ng còn phải chấp hành 21(Hai mươi mốt) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính ngày bắt đi thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 2,290g (Hai phẩy hai chín mươi gam) chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định

+ Tuyên tịch thu 01(một) xe mô tô mang BKS: 28F1-2530, số khung 124620, số máy 2222835, nộp ngân sách nhà nước.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/2/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóavà Chi cục THADS huyện Quan hóa.

4. Về án phí: Các bị cáo: Phạm Bá Th, Hà Thị Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
-Cơ quan CSĐT;THAHS-CAhuyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai